

Bản án số: 93/2026/HS-ST
Ngày 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường - Giáo viên.

và bà Hồ Thị Nhiệm - Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Đ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T, xét xử sơ thẩm trực tuyến kết hợp trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Sỹ S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/8/2009; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040209021917; Khi phạm tội 16 tuổi 7 tháng 12 ngày; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ, tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Họ, tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Sỹ S bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/5/2026 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Bị cáo Đậu Việt A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/12/2009, tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040209007434; Khi phạm tội 16 tuổi 3 tháng 8 ngày; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ, tên cha: Đậu Ngọc D, sinh năm 1977; Họ, tên mẹ: Lương Thị T1, sinh năm 1986; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2025 bị Công an xã Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản hình thức Phạt cảnh cáo; Ngày 08/5/2026 bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh T khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Đậu Việt A bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/5/2026 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; hiện nay đang bị tạm giam để điều tra trong vụ án khác; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Sỹ S: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đậu Việt A: Ông Đậu Ngọc D, sinh năm 1977, vắng mặt.

Bà Lương Thị T1, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A: Bà Phan Thị T2, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N, vắng mặt.

Người làm công tác xã hội tham gia tố tụng đại diện cho bị cáo Nguyễn Sỹ S: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: C xã Q, tỉnh Nghệ An.

Người làm công tác xã hội tham gia tố tụng đại diện cho bị cáo Đậu Việt A: Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: C xã Q, tỉnh Nghệ An.

Bị hại: Ông Hồ Văn P, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Anh Q, sinh ngày 22/10/2008, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/03/2026, Nguyễn Sỹ S, Nguyễn Văn Đ, Đậu Việt A lần lượt đến quán Q1 "Quỳnh A1" (thuộc thôn D Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) để chơi điện tử. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/3/2026, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Sỹ S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên rủ Nguyễn Văn Đ đi cùng. Lúc này, S nói với Đ là: "Ta kiếm xe đi khều đi" (ý S rủ Đ đi trộm cắp tài sản), Đ đáp: "Đi xuống Mảnh Sơn xem được nghìn mô không". Lúc này, Việt A ngồi bên cạnh nghe được nên nói: "Cho tao đi cùng với" thì S và Đ đồng ý. Sau đó, Đ đi đến vị trí Phạm Anh Q (sinh năm 2008, trú tại thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) đang ngồi chơi điện tử nói với Q: "Cho tao mượn xe đi công việc một tý", do quen biết nhau nên Q đồng ý đưa chìa khóa xe mô tô cho Đ rồi tiếp tục ngồi chơi. Sau đó, Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37AU-022.08 của Q chở S và Việt A đi xuống N "Mảnh Sơn" (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) để trộm cắp tiền trong thùng công đức nhưng khi đến nơi thì không trộm cắp được do nhà thờ khóa cửa nên quay xe đi về. Khi đi đến địa phận thôn H Q, xã Q, Đ dừng xe lại cho cả nhóm đi vệ sinh, lúc này S nói với Đ và Việt A là: "Xuống Vạn T4 có cái két ở ngoài" để trộm cắp tài sản thì cả hai người đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Đ và Việt A đi đến khu vực N "Vạn Thủy" (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An). Khi đến nơi Đ nói với Việt A: "Mi đứng bên ngoài canh xe coi có người thì hú choa chạy ra", (tức là nói Việt A canh giới) thì Việt A đồng ý. Lúc này, Đ và S đi bộ qua cổng phụ vào bên trong sân của nhà thờ đến khu vực thờ thánh "Anton" thì thấy có một chiếc thùng công đức được gia cố xây bê tông xung quanh mặt ngoài, đặt phía bên trái của cổng phụ, trên thùng công đức đặt một bức tượng. Lúc này, S dùng một đoạn thép nhỏ đưa qua khe hở của thùng công đức để chòi tiền

nhưng không được nên S nói với Đ: “Bây thùng két sắt ra”, đồng thời lấy từ trong túi áo khoác ra đưa cho Đ 01 chiếc tua vít bằng kim loại không có cán, dài khoảng 15-20 cm để làm công cụ cạy cánh cửa thùng công đức. Đ cầm chiếc tua vít dùng lực mạnh cạy bung phần bản lề cánh cửa thùng công đức và S cởi chiếc áo khoác màu đen đang mặc trên người trải ra nền đất để đựng tiền. Lúc đó, Đ và S thò tay vào lấy tiền bên trong thùng công đức bỏ vào đựng trong chiếc áo khoác. Sau khi lấy trộm hết tiền trong thùng công đức, S cầm chiếc áo khoác gói số tiền trộm cắp được rồi cùng với Đ đi ra ngoài gặp Việt A để đi về. Lúc này, Việt A điều khiển xe mô tô chở Đ và S đi đến khu vực bờ sông N (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) thì dừng lại. Tại đây, Việt A dùng ánh đèn của chiếc xe mô tô chiếu sáng để đếm tiền. Cả ba cùng nhau ngồi đếm số tiền đã trộm cắp được trong thùng công đức là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi đếm tiền xong, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ S, Đậu Việt A cùng chia nhau mỗi người cầm 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô quay trở lại quán internet “Quỳnh A1” chơi điện tử, trên đường đi dọc đường bờ sông S đã vứt chiếc tua nơ vít ở dọc đường. Sau khi quay lại quán internet, Đ trả chìa khóa xe cho Q, rồi Đ, S và Việt A tiếp tục ngồi chơi điện tử đến gần sáng thì đi về nhà ngủ, tất cả số tiền trộm cắp được Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ S, Đậu Việt A đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/3/2026, ông Hồ Văn P (sinh năm 1966, trú tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) là Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo xứ “Vạn Thủy” đã làm đơn trình báo về việc mất tài sản đến Cơ quan Công an xã Q, tỉnh Nghệ An. Cùng ngày 18/3/2026, Đậu Việt A và Nguyễn Sỹ S nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin đầu thú để nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKV4 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cáo tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A đã tác động gia đình bồi thường cho ông Hồ Văn P là người bị hại được giao trách nhiệm quản lý tiền công đức của nhà thờ giáo xứ “Vạn Thủy” mỗi người số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), ông P không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Văn Đ đã được điều tra, xử lý trong vụ án theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: A110/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

Đối với chiếc tua vít mà các bị cáo sử dụng làm công cụ cạy cánh cửa két sắt để lấy trộm tiền. Quá trình điều tra bị cáo S khai đã làm rớt tại khu vực đường bờ sông N (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy vật chứng có đặc điểm nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, mang biển kiểm

soát 37AU-022.08. Quá trình điều tra xác định: ngày 26/02/2026, Phạm Anh Q mua chiếc xe này với số tiền 14.500.000 đồng, có giấy tờ mua bán. Ngày 17/3/2026, Q bán lại chiếc xe này cho anh Hồ Quang H1, sinh năm 1979, trú tại thôn C Q, xã Q, tỉnh Nghệ An làm nghề mua bán xe máy cũ với số tiền 13.000.000 đồng và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh H1. Ngày 18/3/2026, anh H1 bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 14.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với những người liên quan nhưng không xác định thông tin của người sau cùng mua chiếc xe này nên không thu giữ được.

Đối với Phạm Anh Q là người đã cho các bị cáo mượn xe mô tô Honda wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37AU-022.08 để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Q không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Q không phạm tội.

Đối với chiếc áo khoác mà các bị cáo dùng để đựng số tiền trộm cắp được trong thùng công đức tại N “Vạn Thủy”. Quá trình điều tra, Nguyễn Sỹ S khai đã làm rơi chiếc áo khoác trên đường đi đến quán internet “Quỳnh Anh”, S không nhớ địa điểm làm rơi chiếc áo nên không thu giữ được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: không.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 16/3/2026, tại N “Vạn Thủy” (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) Nguyễn Sỹ S, Đậu Việt A và Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút cạy phá thùng công đức trộm cắp số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) để tiêu xài.

Xét thấy lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Văn Đ đã được điều tra, xử lý trong vụ án theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: A110/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

[3] Về hình phạt chính: Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo Nguyễn Sỹ S, Đậu Việt A phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đến Cơ quan công an để xin đầu thú; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo Đậu Việt A có ông nội có huân huy chương kháng chiến. Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Sỹ S có vai trò tích cực hơn nhưng bị cáo Đậu Việt A có nhân thân nên vai trò các bị cáo ngang nhau. Do đó xử phạt cải tạo các bị cáo không khấu trừ thu nhập vì các bị cáo chưa thành niên không có thu nhập. Vì vậy, xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa thành niên có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A đã tác động gia đình bồi thường cho ông Hồ Văn P là người bị hại được giao trách nhiệm quản lý tiền công đức của nhà thờ giáo xứ “Vạn Thủy” mỗi người số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), ông P không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Đối với chiếc tua vít mà các bị cáo sử dụng làm công cụ cạy cánh cửa kết sắt để lấy trộm tiền. Quá trình điều tra bị cáo S khai đã làm rớt tại khu vực đường bờ sông N (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy vật chứng có đặc điểm nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, mang biển kiểm soát 37AU-022.08. Quá trình điều tra xác định: ngày 26/02/2026, Phạm Anh Q mua chiếc xe này với số tiền 14.500.000 đồng, có giấy tờ mua bán. Ngày 17/3/2026, Q bán lại chiếc xe này cho anh Hồ Quang H1, sinh năm 1979, trú tại thôn C Q, xã Q, tỉnh Nghệ An làm nghề mua bán xe máy cũ với số tiền 13.000.000 đồng và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh H1. Ngày 18/3/2026, anh H1 bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 14.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với những người liên quan nhưng không xác định thông tin của người sau cùng mua chiếc xe này nên không thu giữ được.

Đối với Phạm Anh Q là người đã cho các bị cáo mượn xe mô tô Honda wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37AU-022.08 để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Q không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Q không phạm tội.

Đối với chiếc áo khoác mà các bị cáo dùng để đựng số tiền trộm cắp được trong thùng công đức tại N “Vạn Thủy”. Quá trình điều tra, Nguyễn Sỹ S khai đã làm rơi chiếc áo khoác trên đường đi đến quán internet “Quỳnh Anh”, S không nhớ địa điểm làm rơi chiếc áo nên không thu giữ được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Đậu Việt A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ S cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Đậu Việt A cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ S và Đậu Việt A mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn